

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” Tho Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lý Thị Sa Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Ông Thạch Sa N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tho đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 27 tháng 6 năm 2022 của bà Lý Thị Sa Th thể hiện:

Bà Lý Thị Sa Th và ông Thạch Sa N kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M vào ngày 31/12/2010. Sau khi cưới, bà Lý Thị Sa Th và ông Thạch Sa N chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất

đồng quan điểm, dẫn đến đời sống chung không thể hòa hợp, hôn nhân không có tiếng nói chung. Từ năm 2012, bà Lý Thị Sa Th và ông Thạch Sa N đã sống ly thân. Nay bà Lý Thị Sa Th yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Sa N.

Về con chung: Thời gian chung sống, bà Lý Thị Sa Th và ông Thạch Sa N có một con chung tên Thạch Huỳnh N, sinh ngày 30/11/2011, hiện nay đang sống với bà Th. Bà Lý Thị Sa Th yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Thạch Sa N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Thạch Sa N:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử Tho trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng ông Thạch Sa N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

- *Tại tờ tường trình ngày 04 tháng 8 năm 2022, con chung Thạch Huỳnh N trình bày ý kiến:* Khi cha mẹ ly hôn không còn sống chung với nhau, cháu có nguyện vọng sống với mẹ là Lý Thị Sa Th.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; còn đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải.

Bà Lý Thị Sa Th và ông Thạch Sa N đã được cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà Th, ông N vắng mặt, bà Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông N vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Lý Thị Sa Th và ông Thạch Sa N.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử bà Lý Thị Sa Th được ly hôn với ông Thạch Sa N. Về con chung: Đề nghị giao con chung Thạch Huỳnh N, sinh ngày 30/11/2011 cho bà Lý Thị Sa Th được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi đến khi con chung Thạch Huỳnh N đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị Sa Th không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét và đề nghị tuyên về án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Th, ông N đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà Th, ông N vắng mặt, bà Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông N vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Lý Thị Sa Th và ông Thạch Sa N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Sa Th và ông Thạch Sa N tự nguyện kết hôn, được UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 207, quyển số 01 ngày 31/12/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị Sa Th và ông Thạch Sa N là hôn nhân hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện bà Th yêu cầu ly hôn do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà Th và ông N đã không còn sống chung với nhau từ năm 2012 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà Th và ông N đã phát sinh mâu thuẫn và ông bà không còn sống chung với nhau từ năm 2012 đến nay, không hàn gắn được, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà Th và ông N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lý Thị Sa Th.

[3] Về con chung: Bà Th và ông N có 01 người con chung là Thạch Huỳnh N, sinh ngày 30/11/2011. Khi ly hôn bà Th yêu cầu được quyền nuôi con, cháu N cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Do đó, căn cứ theo nguyện vọng của con chung và yêu cầu của bà Th, Hội đồng xét xử giao con chung Thạch Huỳnh N cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chung Thạch Huỳnh N.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị Sa Th không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Lý Thị Sa Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Sa Th đối với bị đơn ông Thạch Sa N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Sa Th được ly hôn với ông Thạch Sa N.
2. Về con chung: Giao cho bà Lý Thị Sa Th được quyền trực tiếp nuôi con chung Thạch Huỳnh N, sinh ngày 30/11/2011 cho đến khi cháu Thạch Huỳnh N đủ 18 tuổi. Ông Thạch Sa N được quyền thăm nom con chung Thạch Huỳnh N không ai được quyền cản trở.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lý Thị Sa Th không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.
5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lý Thị Sa Th phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005464 ngày 15/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Lý Thị Sa Th đã nộp xong.
6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.
7. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã Đ (Theo GCNKH số 207 ngày 31/12/2010;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến